PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 1

Chủ điểm Thiên nhiên kì thú · Bài 1–3 (tr. 104–113)

Tuần 29

Họ và tên: ..... Lớp: .....



Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn rồi khoanh vào ý đúng

Con voi

Voi là con vật rất to. Voi có cái vòi dài để lấy thức ăn và uống nước. Đôi tai voi to như hai cái quạt. Voi thích ăn cỏ, lá cây và mía. Voi khoẻ lắm, có thể kéo được cả khúc gỗ nặng. Voi con lúc nào cũng đi bên voi mẹ.

1. Voi dùng vòi để làm gì?

(A) lấy thức ăn và uống nước (B) đuổi muỗi và gãi lưng (C) kéo xe chở người

2. Tai voi to như gì?

(A) hai cái lá (B) hai cái nón (C) hai cái quạt

3. Voi thích ăn gì?

(A) thịt, cá và tôm (B) cỏ, lá cây và mía (C) sâu, bọ và kiến

4. Vì sao voi kéo được khúc gỗ nặng?

(A) vì voi có tai to (B) vì voi rất khoẻ (C) vì voi thích ăn mía

Bài 2: Chính tả: điền ăn hoặc uân; im hoặc iêm (kèm dấu)

mùa x..... h..... chương cái kh..... ng..... nắp

ch..... sẻ quả s..... t..... thuốc đ..... mười

Bài 3: Luyện từ và câu: nối con vật với nơi sống

1. Hổ	●	● a. sống dưới nước.
2. Cá	●	● b. sống trong nhà.
3. Chim	●	● c. sống trong rừng.
4. Mèo	●	● d. làm tổ trên cây.

Bài 4: Luyện từ và câu: chọn từ chỉ màu trong khung điền vào chỗ trống

đỏ xanh vàng

1. Quả gấc chín có màu ..... tươi.

2. Quả chuối chín có màu .....

3. Lá cây non có màu ..... mướt.

onthi.app Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có lời giải

🧩 Bài 5: Luyện từ và câu: xếp các từ thành câu rồi viết lại

1. trong rừng | Hổ | sống

2. sau cơn mưa | Cầu vồng | hiện ra

🐯 Bài 6: Viết: viết 1–2 câu về một con vật

Viết 1–2 câu về một con vật em biết.

Con vật đó tên là gì? Nó có gì đặc biệt?

ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 29

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn rồi khoanh vào ý đúng

1. **A** (lấy thức ăn và uống nước)
2. **C** (hai cái quạt)
3. **B** (cỏ, lá cây và mía)
4. **B** (vì voi rất khoẻ)

Bài 2: Chính tả: điền ăn hoặc uân; im hoặc iêm (kèm dấu)

mùa x**uân** h**uân** chương cái kh**ăn** ng**ăn** nắp ch**im** sẻ quả s**im** t**iêm** thuốc đ**iểm** mười

Bài 3: Luyện từ và câu: nối con vật với nơi sống

1 – **c** 2 – **a** 3 – **d** 4 – **b**

Bài 4: Luyện từ và câu: chọn từ chỉ màu trong khung điền vào chỗ trống

1. Quả gấc chín có màu **đỏ** tươi.
2. Quả chuối chín có màu **vàng**.
3. Lá cây non có màu **xanh** mướt.

Bài 5: Luyện từ và câu: xếp các từ thành câu rồi viết lại

1. **Hổ sống trong rừng.**
2. **Cầu vồng hiện ra sau cơn mưa.**

Bài 6: Viết: viết 1–2 câu về một con vật

Gợi ý: Con mèo nhà em có bộ lông trắng. Mắt mèo nhìn rõ trong đêm tối.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án